



Thay mặt Bốn sư THÍCH HẢI-QUANG
Trưởng ban Hoàng-Pháp / Nghi-lễ / Giáo-lý
PHÁP-HOÀ PHẬT TỰ - MẬT-TỊNH ĐẠO TRÀNG
1107 E. 32nd St. Tucson, AZ 85713 – Tel : (520) 445-7747
Web site : www.phaphoatu.com

(Tiếp theo kỳ trước) **Phật dạy 12 phần NHÂN QUẢ của chúng sanh.**

Đức Phật đã dạy trong Kinh :

- VẠN PHÁP DUY TÂM
 - SIÊU ĐẠO DUY THỨC.
- TÂM là nguồn gốc các sự vật, tất cả các sự vật từ nơi Tâm mà sinh ra; người có trí thấy rõ được Tâm, thì sẽ thấy rõ tất cả muôn sự vật trên thế gian. Cũng như cây lớn có nhiều nhánh lá, bông hoa, trái đều nương gốc rễ. Hễ gốc rễ tốt mới sanh trưởng cây, lá, hoa, trái. Muốn chặt cây phải đào hết gốc rễ, cây mới chết tận gốc.
- Cũng thế, người rõ biết TÂM, biết quán tâm, biết dụng tâm thì dễ thành tựu đạo quả. Trái lại không biết rõ Tâm, không biết quán tâm, không biết dụng tâm, nhất là không hiểu “ý” của Phật muốn dạy, mà chỉ dùng cái “tướng” để tu hành, thì chỉ phí công, không đem lại ích lợi cho sự giải thoát.

Phải biết tất cả việc lành dữ đều do Tâm mình tạo tác. Ngoài tâm mình ra, suốt đời mãi đi tìm cầu ở đâu khác, sẽ không bao giờ tìm được. Bậc thánh nhân khi tu hành đạt sâu vào trí huệ, giữ kín ngũ căn của mình, rõ biết tứ đại, ngũ ấm vốn là không, chẳng có “Ta” và rõ biết thế nào là phiền não, rõ biết tâm mình khởi ra muôn diệu dụng, nên quý ngài đạt đến bờ giải thoát.

Phật dạy có 2 thứ TÂM:

- Một là Tâm thanh tịnh, hai là Tâm ô nhiễm.
- Một là ác Tâm, hai là thiện Tâm.

Hai thứ Tâm này đều hiện hữu, đều do các duyên giả hợp, đối đãi lẫn nhau, đã đưa chúng sanh vào trong lục đạo, xoay vần trong 3 cõi, khó mà ra khỏi.

1.-Người có Tâm Tịnh, Tâm Thiện thường ưa thích nhân lành, Tâm nghĩ lành, lời nói cho đến hành động cũng lành. Nên thường được xa lìa các sự khổ đau, an vui. Trì Chú, niệm Phật thường mau đạt được kết quả tốt, cảm ứng đạo giao với chư Bồ Tát, Hộ Pháp thiện thần.

2.-Người có Tâm ô nhiễm, Tâm ác thì thường nghĩ việc ác, thích nói ác, cho đến những hành

động cũng xấu ác, ít khi nào nghĩ tốt cho người, cho nên nghiệp của kiếp trước, mang theo kiếp này tạo thêm vô số nghiệp tội, chịu các sự ràng buộc, nên che đậy thì gọi đó là PHÀM (*phu*), chìm đắm trong 3 cõi (*dục giới, sắc giới, vô sắc giới*), chịu nhiều sự khổ não. Khi tu tập luôn bị chướng duyên khảo đảo. Vì bị Tâm nhiễm ngăn chận không cho Phật tánh hiện bày.

Trong Kinh Niết Bàn dạy : “Trong thân của tất cả chúng sanh đều có Phật tánh, cũng như vàng mặt Trời, thể sáng tròn đầy rộng lớn vô biên; chỉ vì bị nhiều lớp mây của năm ấm (*sắc, thọ, tưởng, hành, thức*) che lấp, nên không được giải thoát.

3.-Chúng sanh đều bị Vô minh che lấp kín: Tâm vô minh mặc dù có 84.000 phiền não, cùng các tâm ác độc khác nhiều như số cát sông Hằng, đều do “Ba độc” làm cội gốc (*Tâm tham lam, tâm giận tức và tâm si mê*). Tâm ba Độc này, tự nó có đầy đủ tất cả các việc ác. Cũng như cây lớn, gốc, rễ tuy là một, nhưng có sức sanh nảy ra thân cây, làm cho cây lớn lên, có sức sanh ra nhánh cây, lá cây nhiều vô biên, nên gọi là CĂN.

Nhãn (*mắt*) cũng thế, có sức làm cho người ta thấy rõ mọi vật, nên gọi là “nhãn căn”.

Nhãn, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý : Sáu món này có sức phát sanh ra sự thấy, sự nghe, sự ngửi, sự nếm, sự xúc động, sự biết, trong kinh kêu là LỤC CĂN.

Lại, căn của đàn ông, của đàn bà có sức phát sanh làm tăng thêm chủng tộc, nên kêu là “nam căn, nữ căn”.

Lại nữa, CĂN của người có tánh thiện, tánh ác, có cái sức làm tăng việc lành, hoặc việc ác, lớn nhỏ, chằng chịt kết lấy nhau từ vô thủy kiếp. Cho nên, trong kinh hay nói “mỗi phiền não cội rễ” .

Trong mỗi gốc rễ của 3 độc kia, lại sanh ra trăm ngàn muôn ức nghiệp ác, khó mà diễn tả, khó mà thí dụ được.

Cũng thế, từ nơi sáu Căn của chúng sanh (*nhãn, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý*), sanh ra sáu Trần (*sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp*), lại sanh ra sáu Thức hiểu được, biết được, cảm được, phân biệt được.

Thí dụ :

Nhãn căn (*con mắt*) làm chủ phan duyên (*chạy theo*) nơi SẮC TƯỚNG. Vì con mắt đối diện với sắc tướng mà thấy, biết, nên sanh ra cái THỨC phân biệt kia là đẹp hay xấu, là màu sắc xanh, vàng, đỏ, trắng, là dài, ngắn, nhỏ, to, là nam hay nữ.vv....

Do sáu hiểu biết này, ra vào các giác quan, ham muốn muôn cảnh vật, đúc kết, tích lũy thành vô số nghiệp ác, ngăn che “bốn tánh” (*nhân chi sơ, tánh bốn thiện*). Tất cả chúng sanh đều do “tam độc” và “sáu tên giặc” cướp làm não loạn thân tâm, chìm đắm trong biển khổ sanh tử, luân hồi trong sáu đường khổ, chịu biết bao sự đau đớn, cũng giống như con sông, do các nguồn suối nhỏ, chảy mãi không dứt, lan tràn khắp nơi, trở thành sóng ba đào muôn dậm. Nếu như có người dừng mãnh cắt đứt nguồn suối đó, lập tức các dòng sông liền chấm dứt, tự nhiên lìa hẳn tất cả khổ não !

Bởi, nghiệp báo của chúng sanh trong 3 cõi, đều do TÂM VỌNG, TÂM ÁC mà sanh ra tất cả. Điều chánh yếu là nếu không có TÂM VỌNG, thì ở trong 3 cõi liền được giải tỏa rất mau.

Ba cõi tức là 3 thứ độc hại :

- Tham lam là chỉ cho cõi DỤC,
- Giận tức là chỉ cho cõi SẮC,
- Si mê tức là chỉ cho cõi VÔ SẮC, nên gọi là ba cõi.

Do 3 Độc này mà gây nghiệp có nặng, có nhẹ, lãnh nhiều quả báo không đồng, phân chia đi đến sáu nẻo, nên mới gọi là sáu đường khổ.

1/- Chúng sanh từ nhiều kiếp trước đã có mầm, có gốc rễ thiện, cái sức chánh thiện do nơi đó mà sanh ra sự vật. Vì còn “mê theo vọng tâm, làm các điều thiện, nhưng chưa ra khỏi được 3 cõi, nên phải thác sanh về 3 đường thiện. Vì Tâm vẫn còn mê vọng thực hành 10 điều lành (*thập thiện: Thân 3, Khẩu 4, Ý 3*), nghĩa là vọng cầu yên vui, khoái lạc, chưa thoát khỏi tham lam, nên thác sanh lên cõi Trời.

2/- Chúng sanh mê vọng giữ gìn ngũ giới (*là 5 giới căn bản của người Phật tử*), vọng động khởi ra, thương ghét đủ kiểu, chưa ra khỏi giận tức, nên thác sanh lại trong loài người.

3/- Chúng sanh mê chấp các pháp “Hữu vi” (*nghĩa là sự vật có tạo tác, pháp có nhân duyên tạo tác, cố ý tạo tác, chớ không chịu theo cái tự nhiên. Trái với pháp vô vi*). Lại tin tưởng tà Ma, cầu làm các việc phước báo, chưa ra khỏi Sân Si, nên phải thác sanh làm thần Atula (*là một hạng trong mười hạng chúng sanh*). Đường đến cõi ATULA là đường Người mà có làm nhiều việc thiện, tạo nhiều việc phước, nhưng tâm thường ưa sanh ra “Sân hận” nhiều, nên đã đốt tan hết phước, thiện. Vì thế dù cho có tu hành, công quả, bố thí làm tất cả điều thiện đi nữa, cũng không được vắng sanh, là như vậy.

Đây là 3 đường thiện.

Chúng sanh buông lung tâm tánh, làm theo ba điều độc, nên chỉ tạo ra các nghiệp xấu, ác, đọa lạc trong ba đường khổ nặng.

4/- Nếu như ai có nghiệp “tham lam, bòn sẻn” quá nặng, thì phải đọa trong đường “quỷ đói”,

5/- Nếu ai nghiệp “giận tức” quá nặng, phỉ báng Trời, Phật, Thần thánh thì bị sa trong đường “địa ngục”,

6/- Người nghiệp “si mê, tà kiến” nặng nề, phải đọa trong đường “súc sanh”.

Đây là ba đường ác. Tổng cộng là sáu nẻo đường.

Thế nên biết rằng, tất cả nghiệp khổ đều do tâm mình tạo tác, làm tất cả việc lành, như sự tu hành có hưng hay phế, có tiến tới hay là thối lui, đều do nơi căn cơ đã định vậy. Chỉ trừ những ai thâm nhiếp được vọng tâm, lìa các tà ác, thì những đau khổ luân hồi trong 3 cõi, 6 đường, tự nhiên tiêu diệt, lìa hết các khổ, chắc chắn giải thoát, hưởng quả yên vui.

Như các bậc Tổ sư luôn lấy sự giác ngộ làm “gốc rễ”, nhờ gốc rễ giác ngộ, nên mới hiện bày các cây Công đức và quả Niết bàn. Tất cả pháp lành nhờ đó mà thành tựu.

Trong Kinh gọi là Phật tánh: tức là giác tánh, là tánh giác ngộ, giác ngộ cho mình, và giác ngộ cho người, hiểu biết rõ ràng, giữ cho “căn” trong sạch, đừng để cho nhiễm với “trần”, gọi đó là “căn tịnh” là giải thoát.

Kế đến, về phương diện “nghiệp nhân, trong kiếp sống” phải như thế nào ?

Loài hữu tình chúng sanh, khi gây Nhân có ba điều khái yếu:

1.- Phước nghiệp, Phi phước nghiệp và Bất động nghiệp.

a.- Phước nghiệp là những nhân lành như kính thờ Tam Bảo, bố thí, phóng sanh...

b.- Phi phước nghiệp là những nhân ác, như khinh báng Tam Bảo, bất hiếu với song thân, cùng những điều giết, trộm, dâm, vọng...

c.- Bất động nghiệp là những nhân thiên định, như thế gian thiên, ngoại đạo thiên, xuất thế gian thiên...

2.- Ba nghiệp nhân trên phát sanh từ Thân, Khẩu, Ý.

a.- **Nhân lành của Thân:** là giữ những giới không sát sanh, không trộm cướp, không tà dâm, đoan chính trong các oai nghi đi, đứng, nằm, ngồi, mắt không đắm sắc, tai không nhiễm thanh...

c.- **Nhân lành của Khẩu:** là không nói dối, không nói thêu dệt, không nói đôi chiều, không nói thô ác, không nói vô ích, không nói lời hí hước, không khen mình chê người, thường dẫn chuyện nhân quả với tánh cách nêu gương để khuyên nhắc kẻ khác.

d.- **Nhân lành của Ý:** là không tham lam bòn sẻn tật đố, không giận dữ hờn oán sâu độc, không si mê tà kiến. Nếu thân, khẩu, ý không làm những việc như trên, lại tạo thêm các điều thiện, gọi là ba nghiệp lành.

Trái lại, là ba nghiệp ác. Tóm tắt, về phần "Nhân", nơi phát sanh không ngoài thân, khẩu, ý, và chỗ tạo tác không ngoài Phước, Phi phước cùng Bất động nghiệp.

Theo lời Phật dạy, trong ba nghiệp, KHẨU nghiệp dễ tạo hơn cả.

Người xưa đã bảo :

"Đa ngôn đa quá", nghĩa là **"nhiều lời tất nhiều lỗi",**

Hoặc là :

"Bệnh từng Khẩu nhập, Họa từng khẩu xuất"

(bao nhiêu bệnh tật, tai họa gây ra đều từ nơi khẩu cả).

Vì thế người tu nên ít nói và khi thốt ra lời gì phải dè dặt suy nghĩ kỹ. Bởi khi nói nhiều, ta không thể kiểm soát hết lời nói của mình, như thế làm sao cho khỏi điều lầm lỗi; đôi khi gây sự phiền muộn cho kẻ khác mà ta không hay.

Thuở xưa, ngài Mục Kiền Liên ngồi thiền định trong rừng, thấy một vị thần, thân thể đoan nghiêm phát ánh quang minh, nhưng nơi miệng lại tuôn ra máu mủ vòi tửa, bay mùi hôi khó chịu. Sáng ra, ngài đem việc ấy bạch Phật.

Đức Thế Tôn bảo :

"Vị thần đó, tiền thân là một Tỳ khưu, bởi giữ thân nghiệp thanh tịnh, nên sắc tướng đoan nghiêm có ánh quang minh; nhưng vì không khéo gìn khẩu nghiệp, thường buông lời thô lỗ, khen mình chê mắng người, nên nơi miệng mới có những ác tướng như thế".

Nếu trong ba nghiệp, KHẨU nghiệp đã dễ tạo, thì Ý nghiệp lại có năng dụng mạnh hơn cả.

Phàm phu chỉ có thể kiểm soát tâm niệm thô của mình, song không thể kiểm soát tâm niệm tế. Ngài DI LẶC BỒ Tát khi nhập định, dùng trí huệ cực thanh tịnh sáng suốt, thấy mỗi chúng sanh trong một sát na, có đến ba mươi sáu muôn ức niệm vi tế, mỗi niệm biến mỗi hình, niệm lành biến tướng lành, niệm dữ biến tướng dữ.

Điều này nhắc cho ta nhớ, **người tu không những giữ gìn nhân quả nơi thân, khẩu, mà còn phải dè dặt "nhân quả" trong mỗi tâm niệm.**

Nếu thờ ơ để cho "Tâm xấu" thường nổi lên, khi dồn chứa lâu ngày, nó có đủ năng lực sai sử ta làm việc quấy và chịu thân ác thú trong tương lai.

Cho nên khi ta khởi một niệm "ác", tuy người ngoài không biết, song mình biết, quí thần biết; còn những bậc thánh đắc đạo thì thấy rõ ràng như nhìn các làn chỉ trong bàn tay, hay nhìn bóng hiện trong gương sáng.

Mình biết, thì lương tri tự khiển trách làm cho hổ thẹn hối hận không yên.

Quý thần biết, thì phần nộ quả phạt.

Chư Phật, Bồ Tát khi biết dù xót thương không làm tổn hại, song kẻ gây nhân tất phải chịu quả, chẳng thể nào tránh khỏi. Từ hành vi đến tâm niệm của ta, sự phản ứng của luật nhân quả mỗi mỗi đều rất công minh.

Cho nên Tiên hiền đã bảo: *"Quả báo của việc lành dữ như bóng theo hình. Khi khởi một niệm lành, tuy phước chưa đến mà thiện thân đã đến. Lúc sanh một niệm dữ, tuy họa chưa tới mà ác quỷ đã theo"*.

Mấy lời này rất phù hợp với lý nhân quả của đạo Phật.

Như trên đã nói khái quát về phần Nhân, kế lại xin bàn tổng quát về phần Quả. Quả báo tuy nhiều, song có thể tóm tắt trong mười hai điểm:

1. **HIỆN BÁO:** Đây là quả báo trong kiếp hiện tại; có nghĩa hiện thế gây nhân thì hiện đời chịu quả. Quả báo này có tánh cách mau, ví như trồng loại cà, ớt hay gieo giống lúa, chỉ trong vòng một mùa, một năm đã thu được kết quả.

- **Hiện báo còn gọi là Hoa báo**, danh từ này hàm ý nghĩa mau lẹ, ảnh hưởng không đợi đến thời kỳ sanh trái, mà đã phát lộ trong thời kết bông.

Tục ngữ có câu:

"Đời xưa trả báo thì chầy.

Đời nay trả báo một giây nhân tiên".

Hai câu này chỉ cho tánh cách của Hiện báo hay Hoa báo.

2. **SANH BÁO:** Sanh báo là gây nhân kiếp này, đời kế sau mới chịu quả báo. Quả báo này có tánh cách hơi lâu, ví như trồng mùm chuối con, hạ thổ năm nay, sang năm mới có trái.

Trong kinh có câu:

"Muốn biết nhân kiếp trước, hãy xem sự thọ hưởng đời nay.

Muốn rõ quả kiếp sau, nên xét sự tạo tác trong hiện tại".

Hai câu này có thể chỉ cho ảnh hưởng của sanh báo.

3. **HẬU BÁO:** Đây là nói sự gây nhân trong đời này, đến ba, bốn, trăm, ngàn hay vô lượng kiếp sau mới thọ quả báo.

Hậu báo có tánh cách lâu hơn, ví như trồng những loại cây trong năm nay, đến năm, mười hay đôi ba mươi năm sau mới kết quả.

Thuở xưa, khi Phật còn ở đời, có ông Thi Lợi Bật Đề đến một trăm tuổi mới cầu xin xuất gia. Các vị Trưởng lão như Ca Diếp, Xá Lợi Phất, nhập định quán sát trong vòng 84.000 kiếp về trước thấy ông thiếu căn lành nên không cho. Đến khi Như Lai đi khất thực trở về, thấy ông khóc lóc cầu xin, liền chấp thuận. Các vị Trưởng lão hỏi duyên cớ.

Đức Thế Tôn đáp:

"Thi Lợi Bật Đề trước 84000 kiếp, tiền thân là lão tiêu phu, bị cọp đuổi gắp leo lên cây niêm một câu "Mô Phật". Do thiện căn ấy đến nay mới gặp ta, và sẽ được đắc độ."

Vì nhân lành kiếp trước của người này quá lâu xa, nên sức đạo nhãn của các ông không thể thấy biết được".

Trong kinh có bài kệ:

"Giả sử trăm ngàn kiếp. Nghiệp đã tạo không mất.

Khi nhân duyên gặp nhau, lại tự chịu quả báo".

Đại ý bài kệ này chỉ cho trường hợp Hậu báo.

4. **ĐỊNH BÁO:** Định báo là quả báo nhứt định phải chịu, không thể chuyển biến được, bởi sức nghiệp đã quá thuần thực, trong mười phần thành tựu cả mười. Ví như cái nhà hư hao chút ít hay nửa phần, còn có thể sửa chữa được; nếu kèo cột tường nóc đều hư mục, tất phải chờ cho nó hư hoại để làm ngôi khác. Và như bệnh ung thư trong thời kỳ nhẹ còn có thể chữa được, sang lúc quá nặng duy có phương chờ đến mãn phần.

Cổ ngữ có câu:

"Dược y bất tử bệnh. Tỉu bất giải chân sâu".

(Thuốc chỉ trị những bệnh không chết. Rượu không thể giải mê buồn hiện thật).

Mấy câu này có thể tượng trưng phần nào cho sự việc trên.

Thuở xưa VUA LƯU LY cử binh đến đánh dòng họ Thích, đức THẾ TÔN cản ngăn ba lần mà không được. Tôn giả Mục Kiền Liên bạch hỏi sao Phật không cứu độ hàng tộc thuộc, thì ngài bảo đó là định nghiệp. Tôn giả không tin, dùng thần thông đem giấu năm trăm người họ Thích trên cung trời. Nhưng khi LƯU LY Vương dẹp xong hàng Thích Chủng, thì năm trăm người ấy cũng đều thành huyết mà chết.

Đây là một sự kiện chứng minh "sức định nghiệp" có công năng tuyệt đối mạnh mẽ. Cho nên chư Phật có ba việc làm được, ba việc làm không được, gọi là *"Tam năng tam bất năng"*.

Các điều ấy là:

Chư Phật có thể thông tất cả tướng, thông suốt tất cả pháp, nhưng không thể diệt được định nghiệp; có thể biết cùng tận nghiệp tánh của chúng sanh, rõ thấu tất cả việc trong vô biên kiếp quá khứ và vị lai, song không thể độ những chúng sanh vô duyên với Ngài; có thể độ vô lượng chúng sanh, song không thể độ hết chúng sanh giới.

Bởi thế, sức người cố nhiên là hữu hạn, nhưng sức Phật vẫn chưa phải toàn năng.

Nếu chúng sanh không tín ngưỡng đức Như Lai, không thật hành đúng theo lời Ngài dạy, mà ham ưa chạy theo tà giáo, ngoại đạo thì chư Phật, Bồ Tát cũng không thể hóa độ được.

Y cứu bất tử bệnh, Phật hóa hữu duyên nhơn.

(Thuốc chỉ trị những bệnh không chết, Phật chỉ độ được những người có kết duyên với Ngài mà thôi)

5. **BẤT ĐỊNH BÁO:** Đây là nghiệp báo có thể chuyển biến sửa đổi được. Như có người kiếp trước đã tạo nghiệp lành, đáng lẽ phải hưởng phú quý trọn đời. Nhưng trong lúc làm quan, nếu kẻ ấy tham mê tài sắc, ăn của lót, cưỡng hiếp, hãm hại người, thì phước lộc lần lần tiêu giảm, kiếp này có thể bị tù ngục, ô danh, hoặc chết bất đắc kỳ tử.

Và như kẻ kiếp trước kém nhân lành, nên đời này thân phận nghèo khổ, hèn hạ. Song kiếp này nếu người ấy biết xét lẽ nhân quả tội phước, tu tập theo chánh pháp của Phật, cố gắng sửa đổi tâm tánh, hết sức làm việc phước thiện, thì tội chướng lần lần tiêu giảm, phước đức lần tăng thêm, có thể trong hiện đời chính mình hay con cháu sẽ tiến đến cảnh vinh quang.

Ví như trong đời, người tước vị cao mà ý thể làm quấy, thì có thể bị cách chức; kẻ có tội nhưng

gắng lập công, có thể đem công chuộc tội, và nếu lập công thêm mãi tất sẽ được tấn chức thăng quan. Nghiệp quả của chúng sanh phần nhiều đều có tánh cách bất định. Nếu chúng ta biết gắng sức tu sửa, sám hối, niệm Phật, trì Chú, dùng “tâm lực” đó để chuyển nghiệp lực, thì cảnh thiên cung, Phật quốc nào mà không có nẻo tiến lên. Nên có câu rằng :

“Bụi hồng có lối về hương quốc.

Cửa tội không tâm mở dạ đài”, chính là ý này vậy.

6. **CỘNG BÁO:** Cộng báo là quả báo chung.

Như thuở đức Thế Tôn còn ở đời, ba mươi hai người con của bà Tỳ Xá Ly đều bị vua Ba Tư Nặc nghi lầm mà giết. Xét theo hiện thời thì dường như đó là hàm oan. Song thật ra trong tiền kiếp vua Ba Tư Nặc là con trâu, ba mươi hai người kia đều là kẻ trộm. Trong khi con trâu biết mình sắp bị giết, quỳ xuống rơi nước mắt tỏ ý van xin, nhưng ba mươi hai kẻ trộm quyết tâm sát hại để ăn thịt. Lúc ấy lại có một bà lão tán thành giúp cho phương tiện nấu nướng. Bà lão ấy chính là tiền thân của cận sự nữ Tỳ Xá Ly. Bà Tỳ Xá Ly và ba mươi hai người con vì đồng gây “cộng nghiệp”, nên ba mươi hai đứa con bị giết; còn bà mẹ bởi kiếp trước “tùy hỷ giết” việc ấy, nên hiện tại cũng mang tội lây. Điều này do đức Phật thuật lại tiền nhân, nên mỗi oan kết đôi bên mới được giải thích.

Lại nữa, trong thời kỳ chiến tranh này, có nhiều người tuy không ra trận tuyến, nhưng cũng bị bom đạn, sự kinh khủng, cảnh nghèo đói, hoặc nỗi buồn khổ về tử biệt sanh ly. Đó đều là ảnh hưởng nặng nề thuộc “Cộng báo”. *Do việc tự mình giết, bảo người giết, hoặc tùy hỷ sự giết của nghiệp sát sanh từ nhiều kiếp về trước. Kiếp này tuy sống trong thế giới văn minh, khoa học hơn, việc “sát sanh” (giết vật) có phần kín đáo hơn, máy móc hơn, không phải tự tay giết, hay bảo người khác giết nữa, nhưng dù cho mua thịt đông lạnh, thịt đã nấu chín, người ra chợ tự tay mua mang về ăn, vẫn bị tội “tùy hỷ”. Bởi vì, nếu không có người “tùy hỷ” mua, thì sẽ không có con vật nào “tùy hỷ” bị giết chết cả !*

Còn như trường hợp không ăn chay được vì sức khỏe yếu kém, hoặc bệnh hoạn cần phải ăn có chút thịt, thì chỉ có một điều duy nhất là chỉ mua những con vật nào đã chết rồi, tự nó chết chứ không phải chết vì bị người giết (*khi con vật còn sống*) và phải nấu cho thật chín. Rồi dần bớt ăn thịt, chỉ ăn cá (*cũng vừa mới chết*), không ăn cá sống (*sushi*), phải nấu chín. Dần dần bớt hẳn luôn, trong tất cả rau “có màu xanh đậm và có chất đắng” nhiều hoặc ít, đều là thuốc trị bệnh và có đầy đủ bổ dưỡng cho cơ thể.

7. BIỆT BÁO: Đây cũng gọi là Biệt cộng báo, là quả báo riêng của mỗi loại trong loài người hay loài vật. Chẳng hạn như đồng là chim, nhưng có loại chim quý đẹp như bạch hạt, anh vũ, trĩ, thanh tước, phượng hoàng; có loại chim thường như quýt, cò, sẻ, én; và loại xấu như chim heo, chim ụt. Lại cũng đồng là loài người, mà có kẻ xấu, người đẹp, kẻ cao người thấp, kẻ giàu sang, người nghèo khổ, kẻ ngu tối, người thông minh. Hoặc như trong cảnh thiên tai bão lụt tang tóc, chiến tranh lan tràn, nhà tan cửa nát, mà có người vẫn sống đoàn tụ an vui, hầu như không biết chiến tranh, chạy giặc là gì cả, cũng không hề gặp cảnh bão lụt. Đó là những trường hợp thuộc về Biệt báo.

8.- CẬN TỬ BÁO: Cũng gọi là “cận tử nghiệp” là quả báo lúc sắp chết. Con người khi già yếu sắp chết, những nghiệp thiện ác từ kiếp này hoặc kiếp trước dồn lại (*ngiệp cũ cộng với nghiệp*

mới) ảnh hưởng mạnh mẽ hơn lúc bình thường. Nếu là “nghiệp thiện” thì khiến cho người ấy vui vẻ hòa nhã hiền lương, mắt tai không mờ lờ, khi lâm chung xả báo an lành.

Còn như thuộc về “nghiệp ác”, thì kẻ đó khi về già trở nên nóng nảy, ưa buồn giận, tánh tình khó khăn hơn, chấp nhất từ chuyện nhỏ, có người khuyên trì Chú niệm Phật, thì xua đuổi, chửi mắng, tâm trí càng lờ lẩn, lúc sắp chết đau yếu, mê man, thân thể sưng phình lên, sắc diện dữ, da thâm đen. Trong đời kẻ tu thiện thì ít, làm ác lại nhiều, nên đa số những người đó đến lúc lớn tuổi thường đổi tánh; người đời không hiểu lý này đều cho là “già hay sanh tật”.

Thuở xưa ở chùa Linh Thứu, tại xã Thạnh Phú, tỉnh Định Tường, có ông HUƠNG ẤP NGHÉ. Ông này ưa ăn thịt chó, mỗi tháng trung bình độ sáu con, nên khi ông đi đâu thì chó sủa dồn đến đó, ai cũng đều biết. Khi ông đau sắp chết, thì tự chui xuống gầm giường nằm khoanh một góc, lâu lâu lại tru lên như chó. Lúc ấy có người đồng bạn là chú năm Thiện đến thăm, hỏi: “Anh HUƠNG ẤP làm chi lạ vậy? Thôi anh lên giường nằm, đừng để cho bà con chê cười!” Nói chưa xong, thì ông thành linh nhảy ra tấp chú, hình trạng như con chó giận dữ cắn người, may nhờ chú năm lệ làng tránh khỏi. Đây là một việc tượng trưng cho Cận tử báo thuộc nghiệp ác. Chết đọa loài Thú.

9. THỰC VI THỰC BÁO: Điều này là trạng thái của nghiệp báo lúc chưa thuần thực và đã thuần thực. Tiên đức nói: “Người mang nghiệp ví như người mắc nợ, mỗi nào mạnh thì nó kéo lôi trước”.

Khi xưa, một hôm đức Phật bảo ngài A Nan:

“Có người trọn đời làm lành mà khi chết bị đọa vào ác đạo, bởi nghiệp lành đời này chưa chín muồi, song nghiệp dữ kiếp trước đã đến lúc thuần thực. Có kẻ trọn đời làm ác nhưng khi chết sanh lên thiên cung, bởi nghiệp ác đời này chưa thuần thực mà nghiệp lành kiếp trước đã đến thời kỳ chín muồi. Việc nhân quả rất phức tạp, tùy theo thế lực mạnh yếu mà đến trước hoặc sau. Cho nên các đệ tử của ta chớ nên thờ ơ, phải gắng chuyên tu cho đạo nghiệp được tinh thuần. Vì biết đâu, có kẻ tuy đời nay yên ổn hưởng lạc làm lành, nhưng nghiệp ác của những kiếp lâu xa về trước đã sắp đến thời kỳ thuần thực!”

Bởi chưa hiểu rõ lý trên, nhiều vị thấy người làm lành mà chết xấu, kẻ hung dữ lại chết tốt, vội phê bình cho rằng không có việc nhân quả tội phước, cần gì tu hành, chẳng cũng là sai lầm lắm ư?

10. CHUYỂN BÁO: Chuyển báo là những biến trạng khổ vui, do sức tu thiện hay làm ác của đương nhơn. Biến trạng này là sự dồn dập để chuyển đổi những quả báo sắp đến. Như có người làm đủ những điều ác, song đời sống hiện tại càng thêm an ổn vinh quang.

Trong đây có hai nguyên nhân:

-Một là do túc phước của họ quá nhiều, tuy có phần tổn giảm bởi làm ác, nhưng dư phước hãy còn. Hai là do thế lực của nghiệp ác quá mạnh, khiến cho bao nhiêu phước đời này và đời trước đều phát hiện cho kẻ ấy hưởng, để rồi sẽ chịu quả báo ác đạo ở kiếp sau. Sự kiện Chuyển báo nơi đây, chính thuộc về trường hợp thứ hai này.

Đây gọi là trạng thái “dồn phước”. Cũng giống như bữa cơm thừa của ngày hôm qua còn nhiều quá, nên “dồn lại” cho ngày mai ăn tiếp. Cái Phước mình đang hưởng đây là cái “phước thừa” còn lại của kiếp trước.

Lại có những vị chí tâm tu hành, nhưng lại thường gặp những việc thất bại, đau yếu, tai nạn, mang tiếng thị phi. Đó là do sức tu thiện, khiến cho chuyển quả báo nặng ác đạo ở đời sau, thành

ra quả báo nhẹ trong hiện tại, để kẻo ấy khi mạng chung sẽ hưởng phước nhơn thiên, hay sanh về Phật quốc. Và đây gọi là trạng thái đồn nghiệp.

Nhiều Phật tử không hiểu lẽ này, khi gắng tu mà gặp việc không may, vội sanh tâm sợ sự niệm Phật tụng Kinh, nhất là sợ Trì Chú, hoặc thối chí bảo: *“Càng tu nhiều càng có lắm việc phiền phức, hoạn nạn”*, rồi lần lần đi đến sự giải đãi, rồi bỏ hết.

Xin đem một thí dụ để trần thích: Như người có bệnh phong hay ban, uống thuốc vào chất độc bị giải tán, làm cho nước tiểu vàng hoặc cả mình nổi mẩn đỏ, đó là trạng thái bệnh sắp lành.

Việc ấy nên đáng mừng hay là lo sợ?

Kẻ tu hành cũng thế, do công đức tụng kinh niệm Phật, nhất là nhờ cái “Lực” mạnh của thần Chú, đẩy các nghiệp chướng phát hiện ra để tiêu trừ. Nếu có chút ảnh hưởng khổ báo, trong mười phần ta chỉ còn chịu đôi ba phần, cho nên hành giả đừng lấy việc đó làm nản chí, bỏ cuộc.

Và điều này, trong Kinh Kim Cang, đức Phật cũng đã bảo:

“Tu Bồ Đề! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn thọ trì đọc tụng kinh này mà bị người khinh rẻ, nên biết kẻo ấy đời trước tội chướng rất nhiều, đáng lẽ phải đọa vào ác đạo. Do sức tụng kinh, khiến đời nay bị người chê bai, nên tội chướng đời trước được tiêu diệt, kẻ đó sẽ đắc quả A nậu đa la tam miệu tam bồ đề”.

11. THẾ GIAN BÁO: Đây là những quả báo khổ vui trong ba cõi: **Dục, Sắc và Vô sắc**. Nguyên nhân chánh của sự “lưu trệ” trong tam giới, là vì khi gây nhân còn “chấp ngã”. Chẳng những thế gian và ngoại đạo mà các vị đang tu theo chánh giáo của nhà Phật, nếu chưa dứt hết tâm “chấp ngã”, còn “sân si”, còn “tham nhiễm lục trần”, cũng vẫn còn ở trong vòng “luân hồi sáu nẻo”. Tuy nhiên, những sở hành theo Phật pháp đều gây nhân duyên đắc độ về sau, nhưng kiếp tương lai trong khi tu, điểm chánh yếu của sự giải thoát vẫn là điều kiện dứt “ngã chấp”.

Trong truyện ký nhà Phật có chép việc một ni cô tụng kinh Pháp Hoa ba mươi năm, nhưng tâm còn nhiễm thanh sắc, nên kiếp sau chuyển làm nàng kỹ nữ thanh sắc vẹn toàn; nơi miệng thường bay ra mùi thơm hoa sen. Tại Việt Nam, đời nhà Lê, một vị sư tu Tịnh độ ở chùa Quang Minh, bởi tâm lợi danh chưa sạch, nên kiếp sau chuyển sanh làm vua Khang Hy bên Trung Hoa. Khi được biết tiền nhân, nhà vua viết mấy bài thi hoài cảm, trong ấy có hai câu:

“Ngã bản Tây phương nhất Phật tử. Vân hà lạc tại đế vương gia?”

(Ta vẫn là con của Phật A Di Đà ở Tây phương. Tại sao nay lại lạc vào giòng Vương thất?)

Đời Tống bên Trung Hoa, Giới Diên và Quang Huệ đại sư đồng tu thiền, song Giới Diên vì còn chút tâm niệm luyến sắc, nên kiếp sau đầu thai làm nhà văn hào lỗi lạc, đa tài mà cũng đa tình, là Tô Đông Pha. Sau khi được ngài Quang Huệ chuyển kiếp làm Phật Ấn thiền sư để hóa độ Tô Đông Pha trở lại đường tu. Có lẽ nhớ biết những kiếp về trước, nên lúc lớn tuổi, trong cuộc tái du thăm viếng chùa Kim Sơn (bên trung quốc), ông đã viết mấy câu thi:

Kim Sơn chùa núi gần mây nước

Tóc bạc Đông Pha lại đến đây.

Tiền kiếp Đức Vân, nay chính tớ

Mơ màng còn nhớ Diệu Cao đài!

12. XUẤT THẾ GIAN BẢO: Thế gian bảo là quả báo thuộc lục phạm. Trái lại, xuất thế gian bảo là quả báo của tứ thánh: Thanh Văn, Duyên Giác, Bồ Tát và Phật.

Quả báo tứ thánh do bởi khi tu là “ngã chấp” mà được thành tựu. Trong hạnh “vô ngã” này, hàng Nhị Thừa hãy còn hạn hẹp, song Bồ Tát thừa thì rất rộng rãi nhiệm màu. Bồ Tát chẳng những tu “Tam vô lậu” học của pháp xuất thế gian, mà còn làm tất cả việc từ thiện của thế gian.

Tâm của Bồ Tát không thấy có sở đắc sở chứng; không có tướng ngã, nhơn, chúng sanh, thọ giả; tuy độ vô lượng hữu tình chúng sanh, nhưng không thấy mình là người hóa độ, chúng sanh là kẻ được độ; tuy quanh mình thị hiện vô biên quyến thuộc, nhưng lòng hằng vắng lặng không thấy có quyến thuộc; tuy tu vô lượng phước đức, nhưng không thấy mình có phước đức.

Đây là hạnh “Vô tướng”.

Người biết thực hành hạnh Vô tướng, dù là làm việc thiện thế gian, song đều thành kết quả giải thoát. Bằng trái lại, tuy tu Thánh đạo, cũng hóa ra phước báo thế gian. Về hạnh “Vô tướng” này, trong kinh Kim Cang, có đoạn đức Phật dạy:

“Này Tu Bồ Đề! Như có vị Bồ Tát dùng số lượng thất bảo đây cả hằng hà sa thế giới để bố thí. Nếu lại có người biết tất cả pháp đều “vô ngã”, được thành “vô sanh nhĩ”, thì công đức của vị Bồ Tát sau này hơn bậc Bồ Tát trước kia. Tại sao thế, Tu Bồ Đề? Bởi thật ra, chư Bồ Tát đều không thọ phước đức”.

Tu Bồ Đề thưa:

“Bạch Thế Tôn! Sao gọi là Bồ Tát không thọ phước đức?”

Phật đáp : *“Này Tu Bồ Đề! Vì Bồ Tát tuy làm những việc phước đức, song chẳng tham trước, nên ta nói không thọ phước đức!”*

Thông thường hàng Phật tử tại gia khi mới quy y, duy thích cúng dường chùa mình, phụng sự thầy của mình, hay chỉ làm những Phật sự mà họ cho là có “công đức” hơn việc thế gian rồi.

Nhưng nếu họ hiểu rộng hơn, giữa “công đức” và “phước đức” nó khác nhau hoàn toàn.

Bởi vì người đời nghĩ rằng :

Đi làm “công quả” thì sẽ được “công đức”, thật ra không phải vậy đâu. Mà phải nói rằng đi làm công quả thì được PHƯỚC mà thôi, chứ không có ĐỨC. Làm việc gì mà có hình có tướng, thì gọi là Phước, còn làm những gì mà không có hình, không có tướng mà có lợi ích cho chúng sanh, thì mới được gọi là ĐỨC.

Người Phật tử dùng tâm “bình đẳng” phụng sự Tam Bảo, vừa làm các việc từ thiện ở đời, như giúp đỡ kẻ nghèo khổ đau yếu, hoạn nạn, chu cấp cho hàng quả phụ, cô nhi, rồi đem tất cả cái PHƯỚC đó hồi hướng về cõi lành, thì tất cả việc làm lành đều đi đến kết quả lành, lâm chung sẽ được sanh vào cõi lành.

Tóm lại, sự lý nhân quả thật vô lượng, chuyển biến chập chồng, có thể gọi là khó bàn khó nghĩ. Nhưng về “Nhân” không ngoài sự hơn kém của nghiệp “thân, khẩu, ý” qua ba hạnh “Phước, Phi phước và Bất động”.

Về “Quả” lại tổng quát trong mười hai điều trên. Nếu nắm được mấy điểm chánh yếu như đã kể ở trên mà suy rộng ra, về vấn đề này, người học Phật có thể hiểu quán xuyên tất cả những tương quan Giữa Nhân Và Quả.

Trạng thái “nhân quả” thật vô cùng tận, gây nhân nào tất cảm quả ấy, duy sự báo ứng hoặc đến

sớm hay muộn mà thôi. Trong đây, nếu có sự chuyển biến, là do những ảnh hưởng xấu hoặc tốt khác xen vào.

Thí dụ, một ly nước trong, như ta chỉ bỏ muối vào, tất nước phải mặn; nhưng nếu lại để xen thêm đường, vị nước sẽ đổi khác. Sự chuyển biến của nhân quả thiện ác, sớm, muộn cũng như thế.

Gần đây nhất, Bảo Đăng có nhận được vài câu chuyện về Nhân quả và phương cách Hộ niệm đúng pháp từ VN gởi qua kể lại như sau :

Nam Mô A Di Đà Phật !

Kính thưa Cô Bảo Đăng,

Con là Diệu Hương một Phật tử ở ngoại thành. Con có nhân duyên được biết đến Pháp Mật-Tĩnh của Pháp Hoa Tự chưa được bao lâu. Con mới bắt đầu bước vào học hỏi tu tập, sự tu trì của con còn non nớt chưa có hiểu biết gì nhiều, nay con may mắn được Cô Bảo Đăng và Sư tỷ Đăng Khai đã tận tình chỉ dạy cho con cách Tu hành đúng chánh pháp, thật đáng quý thay.

Sau đây con xin thưa trình lên Cô, và chia sẻ với Huynh đệ một câu chuyện nhiệm màu về sự linh ứng của Mên Tỳ Lô, vừa mới xảy ra mà chính con được chứng kiến. Phật pháp thật nhiệm màu.

Thưa Cô,

Con có chị bạn thân cùng gặp được pháp Mật-Tĩnh, nên hai chị em cùng chia sẻ và động viên nhau tu tập. Một hôm chị ấy báo tin, Bố chị bị bệnh nan y mang đi bệnh viện xét nghiệm, bác sĩ cho về nhà vì đã đến giai đoạn cuối rồi không chữa trị được nữa.

Ông cụ sống thời là một người thông minh nhanh nhẹn, ông là một Hiệu trưởng về hưu sống nề nếp, gia giáo thiện lành, các nghi lễ thế gian ông đều thông hiểu, nhưng nói về Phật Pháp thì ông chưa có duyên mấy.

Lúc còn khỏe mạnh con gái ông cũng vài lần khuyên ông nên nghe pháp, nhưng có lẽ nhân duyên chưa đến, nên ông thường gạt đi không muốn nghe.

Cho đến hôm biết là Bố mang trọng bệnh không còn sống được bao lâu nữa, con gái cố gắng khuyên Bố niệm Phật, nhưng ông vẫn không chịu chỉ gạt đi thôi.

Dạ kính thưa Cô,

Từ khi con và Diệu Dung con gái út của ông quen biết nhau, thì con chưa bao giờ gặp mặt ông cụ, vì con chỉ hay đến nhà chồng, chứ không có đến nhà Bố ruột. Có lẽ nhân duyên đã định sẵn, khi ông bệnh con đến thăm rồi con nghĩ, phải làm gì đó để giúp ông cụ này. Con về nhà gửi Email cho Cô cầu xin Cô chỉ dạy cho phương cách Hộ Niệm.

Cô dạy con :

-Về bảo gia đình cùng nhau đọc Kinh Sám Hối Thập Nhị Danh cho ông cụ nghe, để giúp cho ông tiêu bớt nghiệp tội và con cháu thay phiên nhau, niệm Phật hộ niệm cho ông suốt ngày đêm không ngừng nghỉ...

Nhưng than ôi! Ông cụ có 4 người con : 1 trai, 3 gái, nhưng chỉ có cô con gái lớn và cô út có hiểu Phật pháp chút ít, thì cố gắng đọc kinh Sám hối, niệm Phật và làm mọi việc tốt cho Bố, còn con trai cả và con gái thứ 3 thì lại ra sức phản đối, con dâu và các cháu chắt thì thờ ơ đứng ngoài cuộc...

Con đã mang Kinh Sám Hối vào mà chẳng có ai thêm quan tâm đến cả. Con mở bức ảnh Tam Thánh trong quyển Sám hối đưa cho ông cụ xem, nhưng vẫn chưa thu hút được ông là mấy.

Sau khi con Email trình lên Cô xin cô chỉ dạy con phải nên làm gì để giúp cụ.

Cô bảo con :

- Đi đến Đăng Khai thỉnh miền Tỳ Lô về đắp cho ông cụ ngay đi.

Con lập tức liên lạc đến ĐK để thỉnh miền Tỳ lô. Tội nghiệp chị ĐK đã không quản ngại đêm hôm, tức tốc đi gửi Miền Tỳ lô cho con bằng xe đồ, ngay trong đêm đó con cũng rủ được hai Phật tử nữa cùng mang đến nhà cho ông cụ. Chúng con lại gặp chướng duyên là Ông không chịu đắp, không biết làm sao để đắp cho ông được đây? hôm đó là ngày 5 ta tháng 12 năm Giáp Ngọ (2014). Con lại phải Email qua cho Cô hỏi nữa:

-Cô dạy nên may lồng cái miền vào cái vỏ chăn thì Ông cụ sẽ không biết.

Lại phải đợi đến sáng hôm sau chờ con gái cụ đi mua một cái vỏ chăn, rồi lồng cái miền vào trong đó, khoác lên lưng cho ông cụ, và thật kỳ diệu thay mọi việc bắt đầu thay đổi từ đây Cô ạ. Cái lực của miền Tỳ Lô thật quá đổi nhiệm mầu.

Vì ông bị bệnh phổi nên đã một tuần rồi ông không có nằm được mà chỉ ngồi ngủ thôi ạ, suốt ngày đêm không ngủ được. Lạ thay vừa mới đắp miền trên lưng cho Ông buổi sáng, đã giúp cho ông cảm thấy dễ chịu, nên tính tình ông ôn hòa hơn, không còn la lối nữa.

Buổi chiều con đến mang quyển Sám hồi Thập Nhị Danh lại gần mở cho ông xem bức ảnh Tây phương Tam Thánh trong đó, Ông im lặng nhìn, con giới thiệu :

-Đây là Phật A Di Đà, đây là Bồ Tát Quán Thế Âm, còn đây là Bồ Tát Đại Thế Chí.

Nghe con nói xong ông ra dấu bảo lấy giấy bút để ông ghi lại tên các Vị Bồ Tát đó, như muốn nói với con rằng ông đã nhớ rồi vậy, (vì ông bị khò U chèn vào dây thanh quản nên không nói ra tiếng được nữa, và ăn uống, nuốt rất là khó khăn).

Sau đó con nói với Ông: **“con đọc quyển này cho ông nghe nhé”**. Ông gật đầu và lắng nghe con đọc từng phần Sám hồi TNDNL rất chăm chú, rồi con niệm Phật cho ông nghe một hồi, nghe chừng ông cụ đã xuôi tâm, nên con làm bộ bảo :

- Ôi, con niệm một mình một quá, hay để con gọi thêm người đến niệm Phật cho ông nghe nhé ?

Con liền kêu 2 người bạn đi theo vào phụ hộ niệm với con.

Ông cụ bấy giờ rất là hoan hỷ còn tự hẹn con rằng: **7h tối nhé**. Lúc này là chiều 6 tây tháng 12 (Âl) và ngay tối hôm đó con đã tìm được thêm vài Phật tử nữa, nên ban trợ niệm sơ cơ không rành chi hết của chúng con được thành lập gồm có 5 người.

Thưa Cô,

Tôi đầu tiên chúng con tụng hết cả bài Sám hồi và niệm Phật cho ông nghe được hơn 1h thì ông ra hiệu nghỉ, vì ông đã nhất tâm chú ý theo dõi và nhắm theo, nên cũng đã mệt rồi.

Các buổi tôi tiếp theo đó, con và mấy Phật tử lại tiếp tục thay nhau đọc kinh Sám hồi, trì Chú và niệm Phật cho ông cụ nghe và còn để thêm một quyển Kinh Sám hồi khác trước mặt ông, để ông theo dõi và nhắm đọc theo, rất là chăm chú ạ, khi vào khóa lễ Sám hồi, thì ông ngoan ngoãn kéo cái Miền Tỳ Lô lên đắp, như là trách nhiệm của ông phải làm vậy. Sau khóa lễ thì ông bỏ ra nói : **“gập lại cất đi cho nó sạch sẽ”**.

Con thấy như vậy không ổn rồi, con và Diệu Dung (con gái út) bàn nhau nên công khai cái Miền đó ra đi, không nên dấu nữa. Con nói với Ông :

-“Ông có đại duyên, đại phước đó nha, Cô Bảo Đăng ở tận bên Mỹ đó, Cô ấy rất giỏi lại có lòng Từ Bi nữa, Cô vừa nghe nói Ông bệnh nên gấp rút gửi tặng cho ông một cái miền có in ấn chú của Chư Phật, Cô bảo : “Ông mà đắp lên thì tâm sẽ an, thân thể sẽ bớt đau đớn, ma quỷ sẽ không chêu chọc ông được nữa đó”.

Ông cụ lắng nghe xong thì vui vẻ đồng ý, con gái cụ đã khéo léo lấy chiếc mền ra khỏi vỏ chăn và khoác lên người ông khai cho ông cụ. Vì đã bao ngày qua Ông chỉ ngồi suốt như vậy thôi, đến tối hôm đó sau khi được phủ mền Tỳ lô từ sau lưng cho cụ, ông cảm thấy hơi thở nhẹ nhàng hơn, nên đã tự mình ngả người và từ từ nằm xuống, cụ đã ngủ được một giấc ngon lành ạ. Cả nhà vui mừng khôn xiết.

Dạ thưa Cô,

Con có gọi cho chị Đăng Khai, chị bảo nên chia làm hai nhóm để trợ niệm, các buổi tối sau đó thì chúng con vẫn tiếp tục đọc kinh sám hối, trì Chú rồi niệm Phật, còn ban ngày thì con và một Phật tử nữa đến, một người trì chú một người niệm Phật cho ông nghe. Đến thời điểm này ông cụ vẫn rất tỉnh táo, mình vẫn nên con nói gì ông cũng rất hiểu ạ, con nói cho ông nghe về sự vô thường, về tám thân giả huyễn bất tịnh, về nhân duyên giả hợp vợ chồng, cháu con, nhà cửa tài sản.vv...để ông có thể buông bỏ hết, không còn tham luyến gì nữa, mà nhất tâm niệm Phật, sau khi đã thông hiểu những vấn đề đó rồi với sự gợi ý của con, ông đã hoan hỷ viết lá thư tay thay bản di chúc, mà con sẽ đính kèm dưới đây để Cô và các bạn xem qua ạ.

Chị ĐK gọi cho con nói rằng :

-Cô Bảo Đăng mới gọi cho ĐK bảo gửi cho DH 2 lá chú, đốt cho ông uống 1 lá, còn một lá để dành khi Ông tắt hơi sẽ để vào miệng cho Ông, và vận động thân nhân in Kinh trước khi Ông cụ mất, để giúp cho Ông tiêu nghiệp tội và tạo thêm phước lành trước khi chết".

Nhưng vì chị không có nói rõ cách đốt uống như thế nào, nên con đã cho ông uống nước chú lẫn tro chú luôn hết ạ, mặc dù ông nuốt rất khó khăn, nhưng vẫn cố gắng uống hết chén nước chú lẫn tro chú đó ạ. Ông cụ ra dấu muốn viết vài lời cho con cái, sau khi người con trưởng đọc được những lời trôi của ông cụ, (như tất cả tiền của Ông chia ra để IN KINH, BỐ THÍ, CÚNG DƯỜNG, chứ không có để lại cho con cái), nên người con trai trưởng nổi giận, bước ra khỏi phòng và phản đối mãnh liệt. Vì thế nên việc tiến hành in Kinh phải ngưng lại.

Mọi việc tiếp diễn đến ngày thứ 7, thì ông có vẻ yếu dần, 1h chiều hôm đó tức ngày 12-12 ÂL, con đến đọc Kinh sám hối và trì Chú được độ 20p, thì ông tỏ ý muốn đi vệ sinh, do ông ngồi nhiều ngày nên bị bón, đi thật khó khăn, con cháu phải dùng mọi biện pháp hỗ trợ để giúp cho ông đi, vì sợ bắn vào mền Tỳ Lô, nên con cụ đã bỏ mền ra gấp lại để trên giường, đến hơn 2 tiếng sau mà công việc vẫn chưa xong, con cảm thấy lo, nên đã nhắc họ nên chùi mền vào cho ông đi, họ khoác tay, nói lớn: **sợ bắn cứ từ từ đã.**

Vì con mới chấp chứng bước vào tu pháp môn Mật Tịnh, và lần đầu tiên đi Hộ niệm, nên chưa có kinh nghiệm, con đâu biết rằng, chỉ có 2h không chùi mền Tỳ lô thôi, mà đã có 1 vong (chắc là oan gia đang ở trong nhà của cụ) nhập vào người cụ rồi ạ.

Tối đó như thường lệ con và một cô Phật tử nữa đến để tiếp tục hộ niệm, nhưng thật lạ quá, thái độ của ông cụ hôm nay khác hẳn, mắt lia láu nhìn trước ngó sau một cách xa lạ, ngó người này rồi quay ngó người kia, chứ không hiền từ như mọi hôm trước. Vừa thấy chúng con bước vào ông liền lấy hai ngón tay bắt chéo nhau ra hiệu :

- "Cất hôm nay không niệm chi hết "

Cô Phật tử nói :

- " Hôm nay chúng con niệm nhỏ cho ông nghe nhé?

Ông cụ trợn mắt lớn, lắc đầu nhất định không chịu cho chúng con niệm Phật, mà còn khoác tay đuổi chúng con ra lập tức.

Con liền gọi điện báo cho ĐK biết, ĐK nói :

- Mình nên theo cách dạy và qua kinh nghiệm Hộ niệm của Cô đã khai thị cho Vong linh... nên

chị ĐK đã hướng dẫn cho con cách khai thị cho vong nghe, nhưng vì có vong ở trong người nên hôm nay ông cụ không còn minh mẫn, tươi cười, hiền lành nữa, Ông phải vất vả khổ sở lắm cô ạ, các con cháu xúm vào tiêm trợ lực liên tục, nên con không có làm gì được, đứng đợi mãi đến khuya con mới có cơ hội vào được gần ông cụ, và con cũng làm đúng như ĐK chỉ dẫn, cái vong đó ở trong người ông cụ lắng nghe con giảng pháp, thỉnh thoảng liếc mắt nhìn con không phản ứng gì cả, thấy có vẻ êm con nói :

- Bây giờ tôi đọc Kinh sám hối cho nghe nhé.

Thì lại lắc đầu không chịu, vì con lần đầu đi hộ niệm nên chưa có chút kinh nghiệm gì cả, lúc này lại khuya quá rồi, nên cũng không có gọi cho ĐK được nữa.

Thưa cô,

Con xin kể thêm về phần bản thân con ạ, con có gia đình và 2 con, con trước kia đã đi nhiều chùa, theo học Chú Chuẩn đề, và ngũ bộ Chú rồi, con chỉ trì Chú như con kết vậy thôi, chứ không hiểu rõ gì về Mật Tông cả, ai chỉ sao thì cứ tu như vậy, duyên lành đưa đến con gặp một Sư Thầy trao cho con quyển Kinh Sám hối của cô in, con mừng quá, đã y theo đó mà tu tập thêm. Con đã mạo muội gửi Email đến Cô, nhờ cô chỉ dạy cho con thêm về Ấn Chú, cô đã từ bi dẫn dắt cho con tu theo pháp môn của Sư Ông từ đấy. Nhưng chưa bao giờ biết Hộ niệm là gì cả, giờ con được cơ may đi hộ niệm qua sự chỉ dẫn trực tiếp của Cô và sư tỷ ĐK. Từ nhà con đến nhà ông cụ lại rất xa, con đi hoài làm chông con đã bực mình, la rầy con không ít, con vẫn làm thỉnh tiếp tục đi ngày, đi đêm đến khuya lo để phụ trợ niệm cho ông cụ, con cũng chưa có lá chú, chưa có mền tỳ lô nữa, tay không, mình không chẳng có gì để hộ thân cả. ĐK chỉ gọi có 2 lá chú và 1 cái mền tỳ lô cho ông cụ thế thôi.

Ngày hôm sau, khi nghe bạn gái gọi cho biết: Ông cụ đã tỉnh táo, và muốn nghe niệm Phật, cũng vừa lúc đó ĐK gọi cho con, hỏi thăm chuyện Hộ niệm ra sao rồi? con không nhớ là mình đã nói những gì với ĐK, con chỉ nhớ ĐK la lớn trong điện thoại :

- Nè DH nói cái gì kỳ vậy ? lắng nghe theo ĐK nè, trì chú theo ĐK nhé.

Oai lực tiếng trì Chú lớn của ĐK phát ra rang rang trong tai con, đã giúp con phải trì Chú theo ĐK, con lại nhớ ĐK la lớn nữa,

- Trì yếu quá vậy! trì lớn lên chứ.

Rồi ĐK trì chú lớn trong tai con, con đã phải trì Chú thật to theo ĐK...2 chị em tiếp tục trì Chú thật lớn qua điện thoại, không biết là bao lâu ạ, người con nóng rức, đổ mồ hôi...LỰC của thần Chú thật nhiệm mầu, con nói muốn ới quá, ĐK la lớn:

-CỐ ỚI RA cho mạnh nhé, đừng có giữ lại.

Con lại được ới mạnh ra một cái, khi trì chú thấy tức ngực, nặng ngực, sau khi nôn được thấy tỉnh táo, người con nhẹ hẳn. Sau khi con tỉnh táo lại rồi, 2 chị em mới ngưng trì Chú. ĐK khen con trì Chú giỏi lắm, mới cho con biết là con “đã bị cái vong của cụ nhập qua con đó. Nếu không biết để lâu ngày thì khó mà trục nó ra lắm”.

Bây giờ con đã biết thế nào là Mật Tông rồi ?, ĐK nói :

- Tối qua ĐK có gọi điện thưa chuyện với Cô, Cô bảo vì DH làm đúng như lời Cô chỉ dạy và thay Cô làm Phật sự tốt, nên Cô thưởng cho một số đồ để Hộ thân. ĐK sẽ gửi ngay, cố gắng hộ niệm cho tốt nhé, con thật cảm động, con xin cảm ơn Cô ạ.

ĐK nói cho con biết, khi nghe con nói chuyện qua điện, ĐK cảm thấy tiếng nói của con có vẻ khác, lời nói vô tình không giống hôm trước, cho nên ĐK đoán là con đã bị vong của cụ nhập qua rồi ạ.

Kế tiếp, ĐK đã giải thích cho con hiểu thêm :

- “DH bây giờ đã hiểu thế nào là tu chân chính chưa, thế nào là chánh pháp chưa, trì Chú như thế nào mới đúng chưa, nhiều người trì Chú niệm Phật tu hành đến 20 năm, mà cũng không tự giải nạn cho mình được, có những người cũng dạy người khác tu Mật Tông, nhưng lại đan xen tà pháp bên ngoài, nhập vào chùa cạo đầu trá hình làm người tu Phật giáo, không biết giảng giải pháp lý đúng của Phật dạy, không biết rõ ẩn Chú chỉ cả, đem Chú ra dạy cho Phật tử, gạt người nhẹ dạ, thiệt gây khổ không biết bao nhiêu người rồi đó. DH may mắn và có duyên lành trong cửa Phật nên mới biết đến Cô (không phải ai cũng biết đến Cô, và được cô chỉ dạy đâu, mình có duyên với Cô trong quá khứ, nên kiếp này mới gặp Cô, chứ người mà không có duyên với Cô, dù được sống gần bên Cô, được Cô hết lòng lo lắng, chỉ dạy cho tu tập, họ cũng không nghe, không tu theo, mà chạy đi kiếm pháp chỗ này, chỗ kia suốt cả đời, già chết tới nơi họ cũng vẫn không có nơi nương tựa. Bởi vì ĐK đã trải qua nhiều năm đi chùa, gặp Sư này Thầy nọ bị ma nạn liên tu bất tận, bao phủ đầy nhà, ngày đêm khổ sâu, không biết làm sao giải ma nạn này, một câu giáo lý của Phật dạy cũng không biết giảng ra như thế nào mới đúng.

Từ khi gặp được Cô chỉ dạy, mới có 2 năm thôi, mà ĐK đã tiến một bước rất xa, rất rộng trong Phật pháp, cô đã mở hết trí huệ cho ĐK một cách chân thật, và minh sáng, giải ma nạn, cho nên ĐK mới được tỉnh táo, tâm trí trong sáng như ngày hôm nay. ĐK nguyện với Tam Bảo sẽ đem hết sự học hiểu từ nơi Cô chỉ dẫn lại cho Huynh đệ có duyên với ĐK tại quê nhà, để cùng nhau tu tập, cứu giúp người hoạn nạn, để đền ơn Phật, ơn Sư Tổ Đại Ninh, ơn Sư ông Hải Quang và ơn Cô chỉ dạy.

Cô nói rằng :

- **Những người một lòng theo cô tu tập đúng pháp, y theo lời cô chỉ dạy không sai khác, đều là có duyên rất lớn với cô trong tiền kiếp (cũng đã từng tu tập chung với cô cùng một Pháp Môn (Mật Tịnh), nên kiếp này mới được như vậy.**

Cho nên, chúng ta ráng giữ TÂM TRONG Sáng, không mong cầu, không háo danh, bất chấp lời thị phi, chung tay với Cô hồng dương Mật Tịnh, nhất là giữ bốn phận (nghĩa là không leo qua hàng rào) thì mới tu thành và về với Phật được, như Cô thường khuyên nhắc trong mỗi khóa tu học”.

Con cảm ơn ĐK đã dẫn giải và cứu con thoát nạn, làm con sợ quá Cô ạ.

Chiều trong ngày, ĐK gọi cho con biết :

ĐK đã gọi điện qua Cô xin cô chỉ dạy giờ phải làm sao ạ ?

Vì ĐK đã hết mền Tỳ lô, chỉ còn có 1 cái đã đưa cho ông cụ rồi. Cô bảo :

-Đi hộ niệm mà không có một vật gì để Hộ thân cả, nguy hiểm lắm đó, bị dựa nhập là phải rồi! con gọi liền cho DH 3 cái khăn tỳ lô, vài lá chú, con trì Chú vô nước rồi gởi cho DH...để nó có pháp bảo hộ thân.

Cô dạy tiếp : - **“Nếu hết mền thì tại sao con không dùng khăn tỳ lô làm áo ? con phải biết sáng tạo, biết dùng phương tiện khéo, thì mới làm Phật sự dễ dàng được, trong sự cấp bách không có mền Tỳ Lô, con lấy 2 cái khăn cài trên áo, trước ngực và sau lưng áo, 1 cái khăn đội đầu. Miệng ngâm Chú khi đến hộ niệm, thì mới không bị vong dựa nhập, đó cũng là một kinh nghiệm cho tụi con đấy, ngày mai Cô sẽ tìm cách gởi gấp về thêm cho tụi con những pháp bảo cần thiết.**

Cô than buồn:

-Nhờ người mang về dùm thật là khó đó, ai thấy kinh sách, mền Tỳ Lô, ấn Chú thì cũng đều từ chối, cho nên không phải muốn thỉnh “pháp bảo của Phật” là có liền, là dễ đâu. Phải TIN, phải có CHÁNH TÂM thì mới xử dụng được, có nhiều người đến chùa, nghe Cô giảng sự lợi ích của Mền Tỳ lô, thì cũng thấy thích thích, thỉnh mang về lại thấy sợ, hoặc bị thân nhân, bạn bè ngăn cản, không

cho đắp, có người gởi trả lại cho Cô, ấn Chú gì cũng bỏ luôn, không trì Chú được nữa, đâu phải Ấn Chú của Phật ai cũng trì được hết !

Phải TIN, phải kính trọng cái Chú mình đang trì, phải cầu lên đức QUÁN THẾ ÂM BỒ TÁT đến chứng minh và giúp đỡ, phải tinh tấn, và tha thiết nhất dạ hành trì đúng như lời Cô chỉ dẫn, thì sẽ đạt được kết quả trong 1 giờ, 1 ngày, 1 tuần, 1 tháng, 1 năm, hoặc nhiều năm, tùy theo cái “tâm trong sáng” của mỗi người.

Cho nên, tu hoài, trì Chú hoài, niệm Phật hoài, mà vẫn ngồi ỳ 1 chỗ, chẳng thấy tiến bộ gì cả, có khi tâm tánh lại càng thêm chấp, càng tham sân, càng si mê thêm nữa! xin để cho quý Huynh đệ trong đạo tràng trả lời cho Bảo Đăng biết tại sao vậy” ?

Chúng con đang tham khảo với nhau trước, sẽ trả lời trình Cô sau ạ.

Cô đã nhắc ĐK, nói với DH nên khuyên gia đình họ phát tâm in Kinh hồi hướng cho cụ gấp, trước khi cụ mất.

2h 30p cùng ngày con nhận được bình nước Chú, một số lá chú nhỏ để ngậm và 3 cái khăn chú, để trợ giúp cho việc hộ niệm. Tội nghiệp ĐK hết sức, đã trì chú Đại Bi 108 biến vào bình nước và gởi liền qua xe đồ cho con. Con cầu Phật, Bồ Tát gia hộ cho con làm được tốt ạ.

Con bàn với gia đình là nên in Kinh liền trước khi cụ mất.

Người con trưởng quyết liệt phản đối, không chịu đưa tiền (của cụ) để in kinh. Người con gái út chột nhớ ra là cô còn giữ một số tiền lớn của Ông cụ, nên đã âm thầm đưa cho con in Kinh, con liền gởi cho ĐK. Tội nghiệp ĐK lại cặm cùi làm ngày, làm đêm trong 24 giờ, đã in xong 1000 quyển, gồm có 250 quyển Kinh Sám Hối (ĐK có đánh máy tên của Ông cụ để hồi hướng cho ông) trong kinh ạ, 400 quyển Kinh Thiện Ác Nhân Quả, 300 quyển Kinh A-DI-ĐÀ, và đã gởi xe đồ cho con rồi ạ.

Ông cụ ngày càng yếu lắm rồi ạ. Theo sự chỉ dẫn của ĐK, con sắp xếp 2 người niệm Phật, 2 người Sám hối, 1 người trì Chú, lâu lâu con sịt nước Chú lên mặt, lên người cho ông cụ.

Do vì có ít người hộ niệm quá, nên người con gái lớn đã nhờ con mời thêm ban hộ niệm đến.

Con không có hỏi ĐK trước việc này, nên đã tự ý mời thêm ban Hộ niệm khác, đến phụ trợ niệm thêm cho ông cụ, nhưng con thật hối hận, không nghe theo lời chỉ dẫn của ĐK, nên đã làm một điều sai trái, con xin kể ra cho cô rõ ạ.

- Khi đội hộ niệm đến họ ra oai không cho con đọc Kinh Sám Hối, không cho trì Chú nữa, bắt gấp lại, và cũng không cho con xịt nước Chú trên người cụ, thế là cục diện chia làm 2 phe khá là ồn ào, bên con và người nhà cụ làm theo sự hướng dẫn của Cô, bên hộ niệm được mời tới làm theo ý của họ ! Trời ơi, nghe họ niệm Phật mà phát bực lên đó ạ, tâm thần nặng trĩu, không cảm thấy nhẹ nhàng chút nào cả, con nhận thấy rõ là không giúp ích gì cho ông cụ được khả quan hơn chút nào hết ạ. Chúng con chỉ biết đứng vòng ngoài niệm Phật trì Chú thầm mà thôi !

Ông nằm mơ màng như vậy cho đến 2h chiều, thì chính thức trút hơi, nét mặt ông tái mét, miệng há ra, mắt thì chưa có nhắm đâu ạ, sau 6 giờ liên tục hộ niệm một cách nặng nề như thế, làm cho con sót cả ruột lên, nên thỉnh thoảng mạnh tay, nhanh chân chen lẹ vào xịt nước chú cho cụ, họ mạnh tay đẩy con ra không cho, nhanh tay con vói tới chỉ xịt đại và lẹ trên mặt cụ, và 2 tay ló ra thôi. Trong suốt những khoảng thời gian đó, luôn có các con thay nhau ở bên cạnh niệm Phật. Con chỉ đứng vòng ngoài trì Chú thầm và chờ đợi...chờ đợi. Sau khi họ ra về hết rồi, còn lại một mình, con mới vào vừa trì chú lớn, vừa xịt nước chú lên mặt và 2 cánh tay cho cụ, chứ không dám xịt trên người, con để lá chú nhỏ vào miệng cho ông, từ từ con thấy sắc mặt của ông cụ dần dần lên, miệng tự mím lại và mắt nhắm hắm, hai má hơi ửng hồng, con có chụp

ảnh kèm theo cô xem ạ. Nam Mô A Di Đà Phật ! Lạy Phật Từ bi tiếp dẫn hương linh cụ thoát khỏi 3 đường dữ, siêu sanh Tịnh Độ ạ.

Ông ĐĂNG SINH ÚY sinh năm Mậu Dần (1938)

Mất lúc 2 giờ chiều, ngày 13 tháng 12 năm Giáp Ngọ (2014), Hưởng thọ 77 tuổi.

Sau khi ông cụ mất có mời một Thầy trụ trì ngôi chùa gần nhà, Thầy này đến đi quanh phòng nơi ông cụ nằm mà người rồi nói :

- **“Lạ quá sao trong nhà không có mùi tử khí, thường người chết qua một ngày thì phải có mùi và trong phòng phải lạnh lẽo, đằng này khác hẳn, không thấy mùi gì và lạnh lẽo chỉ cả, lạ quá lạ quá !!”**

Con về nhà gọi điện cho ĐK là đã nhận được tất cả Kinh sách rồi, nhưng người chị lớn sợ không dám phát cho ai cả, chỉ nói là cho chị vài 3 quyển thôi. Sau đó ĐK đã điện và giảng cho chị biết rằng :

- **“Bản thân em đâu có quen với chị, nhưng nhờ chị và DH vừa rồi có phát tâm in Kinh SH. ĐK đã thức suốt đêm để in cho kịp, nên giờ này chị mới có pháp cho bố chị dùng, mới có pháp để hộ niệm cho bố chị vậy, chị thấy những đồng tiền mình cúng dường có ý nghĩa chưa ? Có được mấy người trước khi chết uống được nước Chú, được đắp mền Tỳ Lô, được có người hộ niệm đúng Pháp, lại được hướng dẫn cho Sám Hối nữa, nhất là chính cụ lại phát tâm in Kinh đại thừa trước khi chết, có mấy ai được may mắn như thế ? Vì vậy khi chị nhận được Kinh mà không đem phát hết dùm cho Ông cụ thì chị có lỗi với Bố của chị rồi đấy! chánh pháp của Phật không có gì phải sợ cả, chỉ sợ người không có duyên với Phật pháp mà thôi, chị cứ mang ra phát hết, phát cho chùa gần nhà, phát cho các đạo tràng, cho những người đến viếng bố chị, trong 1000 cuốn kinh đó mà có được 1 người chịu tu, hoặc có được người nhờ cuốn Kinh đó hộ niệm cho người thân được siêu sanh về cõi lành, giống như hoàn cảnh của chị bây giờ vậy, thì bố chị mới được hưởng thêm phước báu để mang theo, bản thân chị cũng được hưởng nữa đó”.**

Sau khi chị nghe ĐK giảng giải xong, chị đã hoan hỷ mang phát hết những cuốn Kinh đó trong ngày lễ tang ông cụ.

Sáng hôm sau, mấy Sư thầy đến làm lễ nhập quan cứ thắc mắc hoài :

“Sao phòng chỗ ông lão nằm không hề có mùi hôi hay khí lạnh gì cả, Thầy nói ông mất từ hôm trước tới giờ thường thì vào phòng phải có mùi tử khí, đằng này không thấy gì lạ thật”.

Người nhà thấy rõ là :

“Toàn thân của cụ cứng ngắc, chỉ có 2 cánh tay và gương mặt thì lại mềm mại, co giãn như thường” !

Tôi đó con đến viếng nhìn vào thấy sắc mặt ông cụ còn đẹp hơn nữa, mặt đây đặn, môi đỏ lên như tô son vậy đó. Khi mới mất ông không có nhắm, miệng thì há ra, má thì hóp vào thế mà giờ mắt tự nhắm lại, miệng tự khép lại ạ. Con thấy quá mâu nhiệm luôn ấy ạ, một người đã mất, miệng há, mắt mở, má hóp lại, sao mà giờ má lại đầy lên được, việc Hộ niệm vừa rồi giúp con hiểu được nhiều điều về nghiệp quả lôi kéo, và sự khảo đảo từ trong gia đình. Chưa bao giờ con ở gần người chết lâu đến vậy, mà từ trưa hôm đó cho đến sáng hôm sau, con không có ăn gì mà không thấy đói hay mệt chi cả.

Có lẽ nhờ phát được hết 1000 quyển Kinh xong, hoặc nhờ uống nước chú, xịt nước chú của ĐK, lại được đắp mền tỳ lô nữa, và được nghe Kinh Sám hối chẳng ? con suy đi ngẫm lại hoài ạ.

Có một việc nữa là quý Thầy đến làm lễ động quan cũng thắc mắc hỏi:

“Lạ quá thường là đám ma thì chỗ nằm của người chết hay có mùi tử khí, mà đám ma này

người chết đã qua một ngày (24h) rồi mà trong nhà không có mùi tử khí chi cả, lại không lạnh lẽo nữa, thật lạ hết sức, chưa từng thấy bao giờ?”

Con có gọi điện báo cho chị ĐK rõ, ĐK nói rằng :

- DH đã hồi hận, và thấy mình tự ý làm sai chưa ? vì nếu DH nghe lời ĐK, không nên kêu gọi ai hết, vì họ không có tu theo pháp môn của mình, nên cách họ Hộ niệm khác hẳn với pháp môn trì chú của mình, nên khó mà trợ niệm cùng với nhau lắm. Đâu phải ai cũng biết Hộ Niệm đúng pháp đâu. Nếu như không có họ đến cản trở cho việc “trì Chú để trợ lực” chắc ông cụ sẽ được ở cảnh giới cao hơn. Đó gọi là “thuận khảo” để cản trở cho việc vãng sanh một cách hợp lý (nghĩa là vẫn được Hộ niệm, nhưng không đúng pháp, nên không được vãng sanh). Có học và biết qua phương cách Hộ niệm của Cô Bảo Đăng, thì mới biết rõ là họ Hộ niệm không đúng pháp.
- ĐK không buồn, không giận DH đâu, lần đâu đi Hộ niệm mà DH đã chí thành và hết lòng lo cho Cụ như thế, Ông cụ đã có phước hơn người khác lắm rồi, đó là nghiệp của ông cụ, chắc cụ chỉ được đến tới đó mà thôi, bản thân DH có đến trợ niệm, mới thấy được chánh pháp nó khác xa với tà pháp như thế nào rồi, cái quan trọng nếu thấy mình sai thì sửa, rút kinh nghiệm cho bản thân. Người không học pháp nên không hiểu rằng :
- “Đâu phải có đông người đến Hộ niệm là giúp ích cho người chết được siêu đâu ? đông người mà không có được cái tâm thanh tịnh, chí thành, nhất là không có chút THẦN LỰC MẠNH để tiếp dẫn cho thần thức được nhẹ nhàng, trong sáng thế thôi, chỉ đem lại sự nặng trĩu thêm cho người sắp chết, nhưng có vẫn hơn là không, có người nào đến hộ niệm, nghe được tên Phật trước khi chết, cũng được sanh vào cõi lành, thay vì bị đọa lạc trong 3 ác đạo, chỉ không được vãng sanh mà thôi”.

Sau khi lo xong việc cho ông cụ, con gái cụ có nói cho vị Thầy này biết là, ông cụ tôi được như vậy là nhờ vào cuốn Kinh Sám Hối, đắp mền Tỳ Lô và được nước chú. Rồi chị đưa cho Thầy đó một ít Kinh Sám hối mới in, Thầy này cũng bình thường thôi không phải ừng chi cả, nhưng có một vài sư đệ của Thầy này lại rất chú ý đến Kinh Sám Hối và xin thỉnh, DH đã tặng cho mấy vị Thầy sư đệ kia vài cuốn Hối Ký của Sư Ông Thích Hải Quang.

Dạ kính thưa Cô,

Chúng con càng đi sâu vào chánh pháp, làm Phật sự mới thấy được tấm lòng thương đạo, thương đệ tử của Cô, nhờ lòng Từ Bi và ân đức của Cô, nhất là nhờ sự trợ giúp hết lòng của ĐK, đã cứu giúp cho ông cụ được về nơi cõi lành. Riêng bản thân con cũng được chứng kiến và học hỏi rất nhiều trên bước đường tu tập theo Mật Tịnh pháp môn ạ.

Con chợt nhớ lại lời cô nói :

- **Con ở trong chần rồi, thì mới biết là chần có rận!**

Phật tử đứng vòng ngoài làm sao biết, làm sao hiểu thấu được những sự việc này.

Con xin thay mặt gia đình ông cụ gửi đến Cô lời tri ân sâu sắc nhất ạ.

Con Diệu Hương kính thư.

Đây là bức thư sau cùng trước khi cụ chết ạ. Còn bức thư ông viết cho con cái dùng tiền để in kinh, người trai trưởng đã giữ, con không có ạ.

Thật thật lại Anan
Cũng chớ quên Phật Đích
Biên của Bồ-tịch
mặt phật đi từ thiện
Cũng được cho Bồ-tịch
Nam mô a di đà phật
cho Bồ-tịch không được khóc
Sau khi làm xong yêu cầu
ông đi đứng lên người tôi
1 giờ đến 10 giờ
12 tôi được thành phật
Uy

Chả hấp chay

Phần 1:

- 1 hộp tàu hũ cứng (4 miếng) để trên rổ cho ráo nước.
- ½ cup nấm mèo (ngâm nước, rửa sạch, băm nhỏ).
- 1 vắt bún tàu nhỏ (ngâm nước cho mềm, vớt ra cắt ngắn khoảng 2 phân dài, ½ cup).
- 1 cup thịt băm chay (nhãn hiệu Morning star của Mỹ)
- 1 muỗng cà phê tiêu
- 1 ½ muỗng ăn canh muối
- 2 muỗng cà phê bột nấm
- 3 muỗng ăn canh đường
- 5 muỗng ăn canh dầu hạt điều (nếu có)
- 10 trứng (6 trứng bỏ vô nhân, 4 trứng chỉ lấy lòng trắng bỏ vô nhân)

Phần 2:

- 4 lòng đỏ còn lại (bỏ vô chén, pha với 3 muỗng ăn canh dầu hạt điều, cho vô tủ lạnh để phết trên mặt khi chả chín)

Trong 1 cái tô lớn, để hết phần 1 vào trộn lên đều, cho 2 muỗng ăn canh dầu hạt điều. Để vào cái đĩa sâu hấp chính (lấy dao nhỏ xăm từ trên xuống tới đáy đĩa, dao không dính chả, là chính).

Lấy chén lòng đỏ trứng đánh lên với 3 muỗng ăn canh dầu hạt điều, dùng muỗng múc trứng phết lên phủ hết mặt chả, đập nắp lại, hấp thêm 3 phút nữa là được, lấy ra để nguội, bỏ vô tủ lạnh.

Cơm Bì Chả

(Bì và nước mắm đã có chỉ ở những kỳ trước). 2 miếng Tàu hũ Chiên cắt mỏng, 2 muỗng ăn canh dầu hào, 2 muỗng nước tương, rắc chút ớt khô, chút xả băm, chút bột nấm, chút bột gia vị nấu phở, dầu ăn. Chiên hoặc nướng, bày ra đĩa theo giống trên ảnh chụp.

Bún xào Đại Hàn

Phần 1:

- 1 gói bún tàu 7.75oz (220g) (sợi to, hiệu nào cũng được (long rice or saifum (bean thread)
- 2 muỗng ăn canh dầu ăn, 1 tsp muối.
- 1 muỗng ăn canh nước tương, 4 muỗng ăn canh dầu hào nấm.
- ½ tách đường trắng, (nếu thích ngọt hơn cho thêm 3 m. ăn canh đường)

Phần 2:

- 1 muỗng ăn canh dầu ăn.
- ½ hộp tàu hũ chiên (2 miếng, cắt sợi dài), 1 chén nấm rom (cắt mỏng).
- 1 muỗng ăn canh dầu hào nấm, ½ muỗng cà phê tiêu.

Phần 3:

- 1 muỗng ăn canh dầu ăn, 1 trái ớt chuông đỏ (bell pepper) cắt mỏng.
- 1 đĩa lớn cải ngọt (loại nào cũng được) (chẻ hai theo chiều dài)
- 1 chén cà rốt cắt sợi (3 củ), 1 ½ muỗng ăn canh dầu hào nấm.
- ½ muỗng cà phê tiêu hoặc ớt khô (nếu muốn), ½ củ hành tây (cắt mỏng) (nếu muốn), 2 tép hành lá cắt khúc 2 in (nếu muốn).

1. Luộc bún tàu (còn hơi dai là được, đem xả nước lạnh)
2. Lửa lớn, dùng chảo không dính, bỏ hết phần 1 vô xào với bún tàu, trộn đều, cho vào cái thau lớn để qua một bên.
3. Giữ lửa lớn để tránh ra nước. Xào hết phần 2 xong, cho vô cái tô lớn khác.
4. Giữ lửa lớn, xào hết phần 3 - (không nên xào quá chín, rau sẽ ra nước, không ngon).
5. Trộn tất cả lại (nếu như rau cải xào rồi mà có ra nước, chỉ lấy một ít thôi). Trộn chút dầu mè, rắc lên chút hạt mè rang.



Cơm bì, chả, tàu hũ nướng, trứng đặc biệt

